

KIỂM SOÁT NỘI BỘ

1

- **C1: TỔNG QUAN VỀ KIỂM SOÁT NB**

2

- **C2: GIAN LẬN VÀ CÁC HÌNH THỨC GIAN LẬN**

3

- **C3: BÁO CÁO COSO**

3

- **C4: KS CHU TRÌNH MUA HÀNG, TỒN TRỮ VÀ TRẢ TIỀN**

3

- **C5: KIỂM SOÁT CHU TRÌNH BÁN HÀNG – THU TIỀN**

3

- **C6: KIỂM SOÁT CHU TRÌNH TIỀN LƯƠNG**

3

- **C7: KIỂM SOÁT TIỀN**

3

- **C8: KIỂM SOÁT TSCĐHH**

CHƯƠNG I

TỔNG QUAN VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

C1. TỔNG QUAN VỀ KSNB

1

- ĐỊNH NGHĨA VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

2

- LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN KSNB

1.1 Định nghĩa về kiểm soát nội bộ

1.1.1 Kiểm soát trong quản lý

Một số quan điểm điển hình:

Jame H. Dnnelly: *“Quản lý là một quá trình do một hay nhiều người thực hiện, nhằm phối hợp các hoạt động của những người khác để đạt được kết quả mà một người hành động riêng rẽ không thể nào đạt được”.*

GS.TS. Nguyễn Quang Quynh: *“Quản lý là một quá trình định hướng và tổ chức thực hiện các hướng đã định trên cơ sở những nguồn lực xác định nhằm đạt được hiệu quả cao nhất”.*

Kiểm soát có liên quan mật thiết với quản lý, là một trong 5 chức năng của quản lý (Xđ mục tiêu, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, phối hợp, kiểm soát)

* Định nghĩa về kiểm soát

Kiểm soát là một phương tiện, nhằm giảm thiểu những yếu tố gây tác động xấu tới hoạt động của một đối tượng nào đó (Theo từ điển tiếng Việt).

KS là việc kiểm tra để khẳng định mọi việc có thực hiện theo đúng kế hoạch hoặc các chỉ dẫn và các nguyên tắc đã được thiết lập hay không, từ đó nhằm chỉ ra các yếu kém và sai phạm cần điều chỉnh, tìm ra các nguyên nhân để ngăn ngừa chúng không được phép tái diễn (Theo Henri Fayl).

KS không phải là một pha hay một giai đoạn của quá trình quản lý mà là một chức năng không thể tách rời của quản lý” (Theo GS.TS. Nguyễn Quang Quynh).

* Định nghĩa về nội bộ

* Định nghĩa về nội bộ

Nội bộ có nghĩa là “thuộc về hay liên quan đến cơ cấu của một tổ chức” (*Theo từ điển tiếng Việt*).

=> Định nghĩa KSNB:

Định nghĩa được chấp nhận rộng rãi là định nghĩa của COSO (Chi tiết mục 1.1.3)